

PHỤ LỤC 3
THÔNG TIN CHUNG VỀ CÁC CẢNG BIỂN THUỘC
ĐỊA PHẬN TỈNH GIA LAI VÀ TỈNH ĐẮK LẮK

(Ban hành kèm theo

Nội quy cảng biển thuộc khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn)

I. Tổng quan:

I.1. Khu vực cảng biển thuộc địa phận tỉnh Gia Lai

Khu vực cảng biển thuộc địa phận tỉnh Gia Lai nằm trong Nhóm cảng biển số 3, có chức năng là phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai và khu vực Tây Nguyên theo Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 16/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 969/QĐ-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng Phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, được phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 1229/QĐ-BXD ngày 06/8/2025; Quyết định số 964/QĐ-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng Phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Phú Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, được phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 1351/QĐ-BXD ngày 15/8/2025; Thông tư số 47/2025/TT-BXD ngày 16/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận tỉnh Gia Lai, tỉnh Đắk Lắk và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn, các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Gia Lai, tỉnh Đắk Lắk gồm các vùng nước cảng biển cụ thể như sau:

1. Cảng biển Bình Định là cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực (loại I), bao gồm các khu bến chức năng gồm khu bến Quy Nhơn - Thị Nại - Đống Đa; bến cảng Phù Mỹ; các khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh, trú bão. trong đó có:

- Khu bến Quy Nhơn - Thị Nại - Đống Đa

+ Về hàng hóa thông qua: từ 13,85 triệu tấn đến 14,35 triệu tấn.

+ Quy mô các bến cảng: có tổng số 04 bến cảng gồm 08 cầu cảng với tổng chiều dài từ 1.624 m, cụ thể như sau:

. Bến cảng Quy Nhơn: 04 cầu cảng tổng hợp, container với tổng chiều dài 998 m, tiếp nhận tàu trọng tải đến 70.000 tấn, đáp ứng nhu cầu thông qua hàng hóa từ 8,35 triệu tấn đến 8,65 triệu tấn.

. Bến cảng Tân cảng Quy Nhơn: 01 cầu cảng tổng hợp, container dài 200 m, tiếp nhận tàu trọng tải đến 50.000 tấn hoặc lớn hơn khi đủ điều kiện, đáp ứng nhu cầu thông qua hàng hóa từ 1,6 triệu tấn đến 1,8 triệu tấn.

. Bến cảng Thị Nại: 02 cầu cảng tổng hợp với tổng chiều dài 286 m, tiếp nhận tàu trọng tải đến 30.000 tấn, đáp ứng nhu cầu thông qua hàng hóa 2,0 triệu tấn.

. Bến cảng quân sự Quy Nhơn: 01 cầu cảng tổng hợp, container dài 140 m, tiếp nhận tàu trọng tải đến 15.000 tấn, đáp ứng nhu cầu thông qua hàng hóa 1,3 triệu tấn.

- Khu bến Nhơn Hội

+ Về hành khách thông qua: từ 150 nghìn lượt khách đến 200 nghìn lượt khách.

+ Quy mô các bến cảng: có tổng số 02 bến cảng gồm 03 cầu cảng với tổng chiều dài 860 m, cụ thể như sau:

. Bến cảng Hải Giang: 01 cầu cảng dài 460 m, tiếp nhận tàu khách trọng tải đến 225.000 GT, đáp ứng nhu cầu thông qua từ 80 nghìn lượt khách đến 120 nghìn lượt khách.

. Bến cảng khách Nhơn Hội: 02 cầu cảng với tổng chiều dài 400 m, tiếp nhận tàu khách trọng tải đến 5.000 GT hoặc lớn hơn khi đủ điều kiện, đáp ứng nhu cầu thông qua từ 70 nghìn lượt khách đến 80 nghìn lượt khách.

- Khu bến Phù Mỹ (gồm bến cảng tại Phù Mỹ và bến cảng tại Hoài Nhơn): phục vụ khu kinh tế, công nghiệp (năng lượng, luyện kim), phát triển phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, khu vực và năng lực nhà đầu tư.

+ Về hàng hóa thông qua: hàng hóa từ 3,8 triệu tấn đến 4,4 triệu tấn

+ Quy mô các bến cảng: có tổng số 03 bến cảng gồm 09 cầu cảng với tổng chiều dài 2.620 m, cụ thể như sau:

. Bến cảng Phù Mỹ tại Phù Mỹ (bến tổng hợp, container): 02 cầu cảng hàng container, tổng hợp, dài 600 m, tiếp nhận cỡ tàu đến 150.000 tấn, đáp ứng nhu cầu thông qua hàng hóa từ 2,4 triệu tấn đến 3,0 triệu tấn.

. Bến cảng Phù Mỹ tại Phù Mỹ (bến lỏng/khí): 03 cầu cảng hàng lỏng, với tổng chiều dài 900 m, tiếp nhận cỡ tàu đến 150.000 tấn, đáp ứng nhu cầu thông qua hàng hóa khoảng 1,4 triệu tấn.

. Bến cảng Phù Mỹ tại Hoài Nhơn: 04 cầu cảng tổng hợp, rời với tổng chiều dài 1.120 m, tiếp nhận tàu trọng tải đến 150.000 tấn (phát triển phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, khu vực và năng lực nhà đầu tư).

- Các khu chuyển tải, khu neo chờ, tránh, trú bão tại Đầm Thị Nại, vịnh Làng Mai và khu vực khác có đủ điều kiện.”

I.2. Cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đắk Lắk

Cảng biển Phú Yên: là Cảng tổng hợp địa phương (loại III) gồm khu bến Vũng Rô; khu bến Bãi Gốc - Đông Hòa và các khu neo đậu chuyển tải, tránh, trú bão., cụ thể:

+ Quy mô các khu bến cảng:

- Khu bến Vũng Rô:

+ Về hàng hóa thông qua: từ 1,5 triệu tấn đến 2,0 triệu tấn

+ Quy mô bến cảng: có tổng số 02 bến cảng gồm từ 04 đến 05 cầu cảng với tổng chiều dài 271 m đến 386 m (chưa bao gồm các bến cảng khác), cụ thể như sau:

. Bến cảng tổng hợp Vũng Rô: 03 đến 04 cầu cảng tổng hợp với tổng chiều dài từ 271 m đến 386 m, tiếp nhận tàu trọng tải đến 5.000 tấn, đáp ứng nhu cầu thông qua hàng hóa từ 1,0 triệu tấn đến 1,3 triệu tấn.

. Bến phao xăng dầu Vũng Rô: 01 bến xăng dầu tiếp nhận tàu trọng tải đến 5.000 tấn, đáp ứng nhu cầu thông qua hàng hóa từ 0,5 triệu tấn đến 0,7 triệu tấn.

- Khu bến Bãi Gốc - Đông Hòa: phục vụ trực tiếp nhu cầu hình thành và phát triển khu công nghiệp Hoà Tâm, liên hợp lọc dầu, luyện kim và ngành năng lượng, có bến tổng hợp, hàng rời, hàng lỏng/khí.

+ Về hàng hóa thông qua: theo quy mô dự án đầu tư.

+ Quy mô các bến cảng: 01 bến cảng gồm 12 cầu cảng với tổng chiều dài 3.146m, cụ thể như sau:

. Bến cảng Bãi Góc: 12 cầu cảng tổng hợp, rời với tổng chiều dài 3.146 m, tiếp nhận cỡ tàu đến 220.000 tấn hoặc lớn hơn (phát triển phù hợp với năng lực nhà đầu tư).

- Các khu chuyên tải, khu neo chờ, tránh, trú bão tại vịnh Xuân Đài, vịnh Vũng Rô, Bãi Góc - Đông Hòa và các khu vực khác tiếp nhận tàu trọng tải đến 100.000 tấn hoặc lớn hơn khi đủ điều kiện.”

I.3. Luồng hàng hải

+ Luồng Quy Nhơn: Tổng chiều dài tuyến luồng là L=7.160 km; Hệ thống báo hiệu hàng hải: 17 phao báo hiệu và 01 Chập tiêu; Bán kính cong 800m và 1.200m.

+ Luồng Vũng Rô: Tổng chiều dài tuyến luồng là L=2,5 km; Hệ thống báo hiệu hàng hải: 04 phao báo hiệu; Bán kính cong nhỏ nhất 1000m.

II. THÔNG TIN VỀ CÁC BẾN CẢNG, CẦU CẢNG ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

TT	TÊN BẾN CẢNG, CẦU CẢNG	TÊN ĐƠN VỊ, DOANH NGHIỆP CẢNG	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	CẦU, BẾN	TRỌNG TÀI (DWT)	CHIỀU DÀI CẦU BẾN (M)	LOẠI TÀU
Cảng biển Bình Định							
1	Quy Nhơn	Công ty CP Cảng Quy Nhơn	Số 01 Phan Chu Trinh, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	Cầu 1	50.000 (Giảm tải)	480	Cảng tổng hợp, Cảng tổng hợp, cảng container
				Cầu 2	20.000 (Giảm tải)	174	
				Cầu 3	10.000	174	
				Cầu 4	63.500 (Giảm tải)	170	
2	Tân Cảng Quy Nhơn	Công ty CP Tân Cảng Quy Nhơn	Số 03 Nguyễn Dữ, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	Cầu Tân Cảng Quy Nhơn	50.000 (Giảm tải)	200	Cảng container
3	Thị Nại	Công ty CP Cảng Thị Nại	Số 02 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	TN 1	30.000 (Giảm tải)	167	Cảng tổng hợp
				TN 2	5.000	123	
4	Tân Cảng Miền Trung	Công ty CP Tân Cảng Miền Trung	Khu vực 8 phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	Tân Cảng Miền Trung	15.000	140	Cảng tổng hợp, cảng container

5	Bến phao xăng dầu Bình Định	Công ty Xăng Dầu Gia Lai	Số 85 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	Bến phao xăng dầu Bình Định	10.000	227,4	Cảng xăng, dầu
Cảng biển Vũng Rô							
6	Cảng Tổng Hợp Vũng Rô	Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô	Số 225, Đại lộ Hùng Vương, phường Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	K1	3.000	86	Cảng tổng hợp
				K2	3.000	86	
7	Bến phao xăng dầu Vũng Rô	Công ty CP Xăng dầu, dầu khí Phú Yên	Số 157-159, Đại lộ Hùng Vương, phường Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Bến phao xăng dầu Vũng Rô	5.000	114	Cảng xăng dầu, khí hóa lỏng.